

Phụ lục 106
BẢNG GIÁ ĐẤT XÃ KRÔNG NÔ

I. Bảng giá nhóm đất nông nghiệp

1. Đất trồng cây hằng năm; đất trồng cây lâu năm; đất rừng sản xuất; đất nuôi trồng thủy sản:

DVT: 1.000 đồng/m²

STT	Loại đất	Giá đất			
		VT1	VT2	VT3	VT4
1	Đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác)	80	68	52	40
2	Đất trồng cây lâu năm	133	96	63	52
3	Đất rừng sản xuất	24	21	18	15
4	Đất nuôi trồng thủy sản	42	35	29	25

2. Đất rừng phòng hộ; đất rừng đặc dụng: Giá đất được xác định bằng 80% giá đất rừng sản xuất cùng vị trí.

3. Đất chăn nuôi tập trung: Giá đất được xác định bằng 110% giá đất trồng cây hằng năm hoặc đất trồng cây lâu năm (chọn loại có giá cao hơn), cùng vị trí.

4. Đất nông nghiệp khác: Giá đất được xác định bằng 120% giá đất trồng cây hằng năm hoặc đất trồng cây lâu năm (chọn loại có giá cao hơn), cùng vị trí.

5. Đất nông nghiệp trong khu dân cư, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất có nhà ở: Giá đất được xác định bằng 1,5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại đất đang sử dụng, cùng vị trí, nhưng mức giá tối đa không cao hơn giá đất phi nông nghiệp tại vị trí của thửa đất nông nghiệp đó; trường hợp theo quy định không xác định được loại đất nông nghiệp đang sử dụng thì xác định theo loại đất của diện tích đất nông nghiệp liền kề hoặc gần nhất (chọn theo loại đất có diện tích lớn nhất và theo thứ tự nếu không xác định được theo diện tích liền kề thì xác định theo diện tích đất gần nhất).

II. Bảng giá nhóm đất phi nông nghiệp:

1. Đất ở:

DVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất
1	Đường Nguyễn Tất Thành	
	Từ cột mốc Km số 16 Quốc lộ 28 (cầu giáp ranh xã Nam Đà) đến ngã tư bùng binh	6.533
	Từ ngã tư bùng binh đến ngã tư Ngân hàng Nông nghiệp	9.626
2	Đường Tôn Đức Thắng	
	Từ ngã tư Ngân hàng Nông nghiệp đến ngã tư Nghĩa trang liệt sĩ	6.160

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất
	Từ ngã tư Nghĩa trang liệt sĩ đến ngã ba nhà ông Nguyễn Thế Giới (Trường mẫu giáo Hòa Mi)	3.831
3	Đường Nơ Trang Long	
	Từ ngã tư bùng binh đến ngã ba giao với đường Lê Thánh Tông	4.463
4	Đường Hùng Vương	
	Từ ngã ba Tổ dân phố 5 (cũ) đến hết đường 01 chiều giáp nhà ông Trần Văn Bình	2.800
	Từ hết đường 01 chiều giáp nhà ông Trần Văn Bình đến cầu Đỏ	2.102
5	Đường Chu Văn An + đường Lê Thánh Tông	
	Từ ngã ba Tỉnh lộ 684 cũ (Trường THPT) đến ngã ba giao với đường Nơ Trang Long	2.729
6	Đường Quang Trung	
	Từ ngã tư Ngân hàng Nông nghiệp đến hết nhà ông Nguyễn Văn Lộc	2.975
7	Đường Huỳnh Thúc Kháng	
	Từ giáp đường Quang Trung (giáp nhà ông Nguyễn Văn Lộc) đến hết nhà ông Nguyễn Văn Thuyên	2.850
	Từ ngã ba Quốc lộ 28 đến đi Đài truyền thanh huyện cũ	2.551
8	Đường Trường Chinh	
	Từ giáp đường Huỳnh Thúc Kháng (giáp nhà ông Nguyễn Văn Thuyên) đến cổng khu huyện đội mới	4.441
9	Đường Trần Phú	
	Từ ngã tư bùng binh đến ngã tư giao với đường Trường Chinh	6.135
10	Đường N7	
	Từ ngã tư giao đường Trường Chinh, Trần Phú đến đường 10E (hết Bến xe khách mới).	3.500
11	Đường Võ Văn Kiệt	
	Từ ngã tư Ngân hàng Nông Nghiệp đến giáp đường Phan Bội Châu (giáp cổng hội trường thôn Đắc Mâm 1)	1.700
12	Đường Trần Hưng Đạo	
	Từ ngã ba sân vận động đến giáp đường Phan Bội Châu (đi qua công an huyện đến hết Hội trường TDP 1 cũ)	1.930
13	Đường Lê Duẩn	
	Từ ngã ba chợ huyện đến Tổ dân phố 2 cũ (giáp đường nhựa)	8.160
14	Đường Phan Bội Châu	
	Từ giáp đường Võ Văn Kiệt đến giáp đường Trần Hưng Đạo	1.923
15	Đường Phạm Văn Đồng	
	Từ giáp đường Lê Duẩn đến hết đường	3.433
16	Đường Lý Thái Tổ	
	Từ giáp đường Lê Duẩn đến giáp đường Trần Phú	3.433
17	Đường An Dương Vương	
	Từ đường Lý Thái Tổ đến hết đường	3.433
18	Đường Nguyễn Văn Cừ	
	Từ giáp Quốc lộ 28 đến hết đường	3.433
19	Đường Trần Nhật Duật (đường Nguyễn Văn Linh cũ)	
	Từ đầu đường Trần Nhật Duật (đường Nguyễn Văn Linh cũ) đến tiếp giáp đường DT-48	1.253
20	Đường Nguyễn Hữu Thọ	
	Từ giáp đường Trần Hưng Đạo (hướng đi lên Trung tâm Giáo dục thường xuyên) đến giáp Quốc lộ 28	1.370

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất
21	Đường Võ Thị Sáu	
	Từ đường Chu Văn An + đường Lê Thánh Tông đến ngã ba giáp ranh thôn Đắc Mâm 4	2.755
	Từ ngã ba giáp ranh thôn Đắc Mâm 4 đến đường Nguyễn Văn Linh (đường Đinh Tiên Hoàng cũ)	1.400
22	Đất ở các trục đường nhựa từ thôn Đắc Mâm 1 đến hết thôn Đắc Mâm 4	3.005
23	Đất ở các ven trục đường còn lại từ thôn Đắc Mâm 1 đến hết thôn Đắc Mâm 4	887
24	Các tuyến đường bê tông (có tên đường) từ thôn Đắc Mâm 1 đến hết thôn Đắc Mâm 4	1.201
25	Các tuyến đường bê tông còn lại từ thôn Đắc Mâm 1 đến hết thôn Đắc Mâm 4	867
26	Các tuyến đường bê tông ngoài khu trung tâm thị trấn Đắc Mâm cũ đối với khu vực thôn Đắc Vượng và Đắc Hà	701
27	Các tuyến đường bê tông ngoài khu trung tâm thị trấn Đắc Mâm cũ đối với khu vực 03 bon (bon Dru, bon Yôk Rlinh, bon Broih)	471
28	Đường Nguyễn Văn Linh (đường Đinh Tiên Hoàng cũ)	
	Từ ngã ba Nông - Lâm (giáp Tỉnh lộ 683) đến đường vào nghĩa địa thị trấn Đắc Mâm cũ (giáp Tỉnh lộ 683)	1.105
29	Đường Đ10	
	Từ giáp ranh xã Nam Đà đến giao với đường đi buôn Choah	2.000
30	Đường Quốc lộ 28	
	Từ ngã ba nhà ông Nguyễn Thế Giới (Trường mẫu giáo Hòa Mi) đến ngã ba vào Trung tâm Giáo dục thường xuyên	2.860
	Từ ngã ba vào Trung tâm Giáo dục thường xuyên đến nhà ông Lê Xuân Tỉnh	2.224
	Từ nhà ông Lê Xuân Tỉnh đến ngã ba đường lên bãi vật liệu xưởng cưa	2.775
	Từ ngã ba đường lên bãi vật liệu xưởng cưa đến Trường Nguyễn Thị Minh Khai	2.800
	Từ Trường Nguyễn Thị Minh Khai đến cầu buôn 9	3.255
	Từ cầu buôn 9 đến ngã ba Lâm nghiệp 3	1.650
	Từ ngã ba Lâm nghiệp 3 đến đường Thành Công (hết buôn 9)	520
	Từ đường Thành Công (hết buôn 9) đến hết đất nhà ông Nguyễn Văn Hoàng (ngã ba thôn Giang Cách)	660
	Từ hết đất nhà ông Nguyễn Văn Hoàng (ngã ba thôn Giang Cách) đến cây xăng Công Nga	970
	Đoạn đường còn lại của đường Quốc lộ 28	486
31	Đường đi buôn Choah	
	Từ ngã ba nhà ông Nguyễn Thế Giới (Trường mầm non Hòa Mi) đến đường liên thôn Đắc Xuân cũ, buôn K62 cũ	1.810
	Từ đường liên thôn Đắc Xuân cũ, buôn K62 cũ đến hết đất ông Nguyễn Thanh Chánh	825
	Từ hết đất ông Nguyễn Thanh Chánh đến giáp cống nước nhà ông Lưu Công Thường	608
	Từ ngã ba xưởng cưa (ngã ba cây xăng Anh Tuấn) đến hết đất ông Trần Văn Khuê	440
32	Đường Tỉnh lộ 683	
	Từ cầu Đỏ (thôn Đắc Hà) đến ngã ba bon Yôk Rlinh	938

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất
	Từ ngã ba bon Yôk Rlinh đến hướng đi xã Đăk Săk (Nam Xuân cũ) + 300m	1.200
	Từ hướng đi xã Đăk Săk (Nam Xuân cũ) + 300m đến cầu Cháy	755
33	Đất ở các khu dân cư còn lại ở 03 bon (bon Dru, bon Yôk Rlinh, bon Broih)	281
34	Các tuyến đường nhựa ngoài khu trung tâm thị trấn, khu vực 03 bon (bon Dru, bon Yôk Rlinh, bon Broih)	709
35	Đường đi Năm Nung	
	Đường đi Năm Nung (xã Tân Thành cũ)	
	Từ ngã ba bon Yôk Rlinh (đường đi Năm Nung) đến ngã ba vào nhà cộng đồng bon Broih + 200m	1.100
	Từ ngã ba vào nhà cộng đồng bon Broih + 200m đến đường đi vào mỏ đá	840
	Từ đường đi vào mỏ đá đến Km 0 - 200m (ngã ba trắng bò hướng về trung tâm xã Krông Nô + 200m)	560
	Từ Km 0 - 200m (Ngã ba trắng bò hướng về trung tâm xã Krông Nô + 200m) đến ngã tư Đăk Hoa + 200m về ba hướng còn lại	701
	Từ ngã tư Đăk Hoa + 200m đến giáp ranh xã Năm Nung	465
	Từ ngã ba Đăk Hoa (hướng về thôn Đăk Rô) đến giáp ranh xã Năm Nung, thôn Thanh Thái	400
	Đường đi Năm Nung (xã Đăk Drô cũ)	
	Từ ngã ba Hàm Sỏi (ngã ba Giang Cách) đến đường dây 500kV	500
	Từ đường dây 500kV đến giáp ranh xã Năm Nung	450
36	Đường đi làng Dao (thôn Đăk Na)	
	Từ Km 0 (ngã ba trắng bò đi thôn Đăk Na, Đăk Ri) đến Km 0 + 300m	570
	Từ Km 0 + 300m đến giáp ranh xã Đăk Săk	350
37	Các khu dân cư còn lại thôn Đăk Hoa, Đăk Lưu, Đăk Na, Đăk Ri, Đăk Rô, Đăk Tân	121
38	Đường liên thôn	
	Đường đi liên thôn buôn K62 cũ qua Đăk Hoa	
	Từ ngã ba Quốc lộ 28 đến ngã ba Buôn K62 cũ	900
	Từ ngã ba buôn K62 cũ đến ngã tư Đăk Hoa - 200m	640
	Ngã tư cầu bốn bìa (buôn K62 cũ)	
	Từ ngã tư Km 0 (hướng đi thôn Đăk Hà) đến hết đất nhà bà Lê Thị Viện	650
	Từ hết đất nhà bà Lê Thị Viện đến giáp đường Nguyễn Văn Linh	590
39	Đường ngang nối giáp Quốc lộ 28 với đường đi buôn Choah	
	Từ giáp Quốc lộ 28 (ngã ba từ nhà ông Trần Văn Dân) qua UBND xã Đăk Drô cũ đến ngã ba giáp đường đi buôn Choah (hết đất nhà ông Nguyễn Viết Bình)	1.900
40	Tuyến đường Khu tái định cư buôn 9	
	Từ ngã ba Nông nghiệp 3 đến hết đất nhà ông Nguyễn Văn Tấn	425
	Từ hết đất nhà ông Nguyễn Văn Tấn đến khu đất ở 132	320
41	Đường lên bãi vật liệu xưởng cưa giáp Quốc lộ 28 đến đường dây 500kV	398
42	Tuyến đường quy hoạch Trung tâm cụm xã Đăk Drô cũ	
	Đường RD2-01	1.845
	Đường RD2-02	1.845
	Đường RD2-03	1.845
	Đường RD2-04	1.845
	Đường RD2-05	1.845

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất
	Đường RD2-06	1.845
43	Đường nội buôn K62	
	Từ ngã ba đối diện chợ Đắc Drô đến đường bê tông buôn K62	530
44	Đất ở các khu dân cư còn lại	245

2. Đất thương mại, dịch vụ (TMDV); đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp (CSSXPNN); đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản (HĐKS):

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Giá đất TMDV	Giá đất CSSX PNN	Giá đất HĐKS
1	Đường Nguyễn Tất Thành			
	Từ cột mốc Km số 16 Quốc lộ 28 (cầu giáp ranh xã Nam Đà) đến ngã tư bùng binh	5.226	4.573	4.573
	Từ ngã tư bùng binh đến ngã tư Ngân hàng Nông nghiệp	7.701	6.738	6.738
2	Đường Tôn Đức Thắng			
	Từ ngã tư Ngân hàng Nông nghiệp đến ngã tư Nghĩa trang liệt sĩ	4.928	4.312	4.312
	Từ ngã tư Nghĩa trang liệt sĩ đến ngã ba nhà ông Nguyễn Thế Giới (Trường mẫu giáo Hòa Mi)	3.065	2.682	2.682
3	Đường Nơ Trang Long			
	Từ ngã tư bùng binh đến ngã ba giao với đường Lê Thánh Tông	3.570	3.124	3.124
4	Đường Hùng Vương			
	Từ ngã ba Tổ dân phố 5 (cũ) đến hết đường 01 chiều giáp nhà ông Trần Văn Bình	2.240	1.960	1.960
	Từ hết đường 01 chiều giáp nhà ông Trần Văn Bình đến cầu Đỏ	1.682	1.471	1.471
5	Đường Chu Văn An + đường Lê Thánh Tông			
	Từ ngã ba Tỉnh lộ 684 cũ (Trường THPT) đến ngã ba giao với đường Nơ Trang Long	2.183	1.910	1.910
6	Đường Quang Trung			
	Từ ngã tư Ngân hàng Nông nghiệp đến hết nhà ông Nguyễn Văn Lộc	2.380	2.083	2.083
7	Đường Huỳnh Thúc Kháng			
	Từ giáp đường Quang Trung (giáp nhà ông Nguyễn Văn Lộc) đến hết nhà ông Nguyễn Văn Thuyên	2.280	1.995	1.995
	Từ ngã ba Quốc lộ 28 đến đi Đài truyền thanh huyện cũ	2.041	1.786	1.786
8	Đường Trường Chinh			
	Từ giáp đường Huỳnh Thúc Kháng (giáp nhà ông Nguyễn Văn Thuyên) đến cổng khu huyện đội mới	3.553	3.109	3.109
9	Đường Trần Phú			
	Từ ngã tư bùng binh đến ngã tư giao với đường Trường Chinh	4.908	4.295	4.295
10	Đường N7			